

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 6 - 2023

V/v tranh chấp Hôn N & gia đình

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN HUYỆN ỨNG HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm N dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn và ông Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Thư ký Tòa án N dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án N dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn N và gia đình thụ lý số: 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp Hôn N và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2023 ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị V - sinh năm 1992(có đơn xin vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã S, huyện U, TP. Hà Nội

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn D – sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã S, huyện U, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn và các buổi làm việc tại Tòa chị Đặng Thị V là nguyên đơn trình bày: chị và anh Đỗ Văn D qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã S năm 2013. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên N do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung; cái tôi của mỗi người quá lớn nên không thể hòa hợp được với nhau. Bản thân anh D mãi chơi, không tu chí làm ăn; chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều nhưng anh không thay đổi. Xác định không thể duy trì cuộc sống hôn N như vậy nên chị đã đưa hai con vào sinh sống và làm việc ở Bình Dương từ năm 2020 đến nay; từ đó cho đến nay, không ai quan tâm, hỏi han nhau; anh D cũng không hỏi thăm, quan tâm đến các con. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn N không đạt nên chị

cương quyết xin ly hôn anh D. Về con chung: có 02 con chung là Đỗ Mi L – sinh ngày 31/3/2014 và Đỗ Thiện N – sinh ngày 04/7/2016. Hiện hai cháu đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được nuôi hai con bởi cháu đang ở ổn định với chị, các cháu cũng có nguyện vọng ở với chị; bản thân chị đang mở cửa hàng kinh doanh đồ ăn có thu nhập bình quân: 20.000.000đ/tháng. Trong khi đó, anh D không có công ăn việc làm ổn định. Từ khi ly thân, anh D chưa một lần hỏi thăm, quan tâm và có trách nhiệm với con. Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Anh Đỗ Văn D không có quan điểm, ý kiến gì.

Tại phiên tòa: Chị Đặng Thị V có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Anh Đỗ Văn D vắng mặt và không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Đặng Thị V được ly hôn anh Đỗ Văn D. Về con chung, giao chị V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Đỗ Mi L – sinh ngày 31/3/2014 và Đỗ Thiện N – sinh ngày 04/7/2016; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh D cho đến khi có thay đổi khác; anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai cản trở. Chị V phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đọc thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật: Chị Đặng Thị V có đơn xin đề nghị Tòa án N dân huyện Ứng Hòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Văn D và nuôi con chung. Do vậy, đây là tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con, bị đơn là anh Đỗ Văn D có đăng ký nơi cư trú: thôn N, xã S, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Hội đồng xét xử đã mở phiên tòa ngày 12/5/2023 nhưng vắng mặt của anh D nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay mặc dù được triệu tập hợp lệ lần thứ hai anh D vắng mặt không

có lý do chính đáng, chị V có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về quan hệ hôn N: Chị Đặng Thị V và anh Đỗ Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội ngày 12/4/2013 là hôn N hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì xảy ra mâu thuẫn nguyên N do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung; thường xuyên xảy ra xô xát, anh D không tu chí làm ăn, chơi bời. Vì nguyên N vậy nên cuộc sống hôn N của hai anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân hơn hai năm. Trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm đến ai; không có trách nhiệm với nhau. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: cuộc sống chung giữa vợ chồng chị V và anh D liên tục xảy ra mâu thuẫn nguyên N do bất đồng quan điểm sống, anh D không tu chí làm ăn, chơi bời. Vợ chồng đã ly thân một thời gian. Nay chị V có đơn ly hôn, chính quyền địa phương có ý kiến: đề nghị Tòa căn cứ vào thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Xét thấy: Cuộc sống giữa chị V và anh D mâu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn N không đạt. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị V là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn N gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị V và anh Đỗ Văn D có 02 con chung là Đỗ Mi L – sinh ngày 31/3/2014 và Đỗ Thiện N – sinh ngày 04/7/2016. Chị V có quan điểm đề nghị Tòa cho chị được nuôi hai con, anh D không có quan điểm, ý kiến gì.

Xét về điều kiện chăm sóc, môi trường sinh hoạt và tuổi của các cháu thì Hội đồng xét xử thấy: chị V và anh D đều chưa có nhà riêng; chị V có thu nhập khoảng 20.000.000đ/tháng, anh D làm lao động tự do. Cháu L có quan điểm xin được ở với mẹ, cháu N còn nhỏ; cả hai cháu đều đang ở ổn định với chị V; bản thân anh D cũng không có quan điểm ý kiến gì về việc nuôi dưỡng các con. Đồng thời địa phương cũng có quan điểm: đề nghị Tòa căn cứ thực tế và quy định pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi, sự phát triển tâm sinh lý của trẻ nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo cho cháu L, cháu N được nuôi dưỡng, chăm sóc tốt nhất là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn N và gia đình. Chị V không đề nghị anh D cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh D cho đến khi có thay đổi khác; anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 82, Điều 83 Luật hôn N và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Đặng Thị V và anh Đỗ Văn D không đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị V phải nộp án phí ly hôn và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn N và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn N: Chị Đặng Thị V được ly hôn anh Đỗ Văn D.

2. Về con chung: Chị Đặng Thị V và anh Đỗ Văn D có 02 con chung. Khi ly hôn, giao chị V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là cháu Đỗ Mi L – sinh ngày 31/3/2014 và Đỗ Thiện N – sinh ngày 04/7/2016; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh D cho đến khi có đề nghị thay đổi khác. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Đặng Thị V và anh Đỗ Văn D đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị V phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0057927 ngày 24 tháng 03 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện